## **BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 MÔN SINH HỌC LỚP 10 (2023 - 2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Mức độ** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | Chu kì tế bào | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm chu kì tế bào.- Kể tên được các pha của chu kì tế bào.- Nêu được đặc điểm của các pha trong chu kì tế bào.- Kể được tên các điểm kiểm soát chu kì tế bào.- Nêu được ý nghĩa của việc kiểm soát chu kì tế bào.- Nêu được khái niệm, một số thông tin về bệnh ung thư ở Việt Nam.- Nêu được các yếu tố có nguy cơ cao gây ung thư và cách phòng tránh bệnh ung thư.**Thông hiểu:**- Phân tích được vai trò của các điểm kiểm soát chính trong chu kì tế bào.- Lấy ví dụ về chu kì ở các loại tế bào khác nhau- Phân tích được cơ chế gây ung thư. | **3** |  | **2** |  |  |  |  |  |
| **2** | Quá trình phân bào | **Nhận biết:**- Nêu được loại tế bào xảy ra, khái niệm, các kì của quá trình nguyên phân và giảm phân.- Nêu được sự thay đổi của nhiễm sắc thể, thoi phân bào và màng nhân trong các kì của quá trình nguyên phân và giảm phân.- Nêu được quá trình phân chia tế bào chất trong nguyên phân ở tế bào động vật và thực vật.- Nêu được ý nghĩa của quá trình nguyên phân và quá trình giảm phân.**Thông hiểu:**- Phân biệt được diễn biến chính của các kì trong quá trình nguyên phân và giảm phân.- Phân biệt được quá trình nguyên phân và quá trình giảm phân. **Vận dụng:** - Giải thích cơ chế duy trì ổn định bộ NST đặc trưng ở loài sinh sản hữu tính- Xác định được các loại giao tử và tổ hợp giao tử của một kiểu gen | **3** |  | **2** |  |  | **1** |  |  |
| **3** | Công nghệ tế bào | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm và nguyên lí của công nghệ tế bào.- Kể tên được một số thành tựu của công nghệ tế bào thực vật và động vật. | **2** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | Vi sinh vật  | **Nhận biết**- Nêu được đặc điểm của vi sinh vật.- Nêu được các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật, nguồn carbon và nguồn năng lượng của các kiểu dinh dưỡng- Biết được khái niệm tổng hợp, phân giải các chất ở vi sinh vật- Nêu được khái niệm sinh trưởng ở vi sinh vật. - Nêu được khái niệm nuôi cấy liên tục và không liên tục- Nêu được các pha sinh trưởng của vi sinh vật trong nuôi cấy liên tục và không liên tục- Nêu được ứng dụng của nuôi cấy liên tục và không liên tục- Kể tên các hình thức sinh sản ở vi sinh vật, các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật- Nêu được khái niệm kháng sinh- Nêu được khái niệm của công nghệ vi sinh vật.- Kể tên được một số thành tựu hiện đại của công nghệ vi sinh vật.**Thông hiểu**- Phân biệt được các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật.- Phân biệt được quá trình tổng hợp và quá trình phân giải các chất ở vi sinh vật- Phân tích được cơ sở của các ứng dụng quá trình phân giải các chất ở vi sinh vật- Phân tích được vai trò của vi sinh vật trong đời sống con người và trong tự nhiên.- Phân biệt được nuôi cấy liên tục và không liên tục- Phân biệt được các hình thức sinh sản ở vi sinh vật nhân sơ, vi sinh vật nhân thực.- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật.- Trình bày được ý nghĩa của việc sử dụng kháng sinh để ức chế hoặc tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh.- Trình bày được tác hại của việc lạm dụng thuốc kháng sinh trong chữa bệnh cho con người và động vật.- Trình bày được cơ sở khoa học của việc ứng dụng vi sinh vật trong thực tiễn.- Trình bày được một số ứng dụng vi sinh vật trong thực tiễn, triển vọng vủa công nghệ vi sinh vật trong tương lai.**Vận dụng:**- Làm rõ được vai trò của vi sinh vật trong đời sống con người và trong tự nhiên thông qua các hoạt động tổng hợp và phân giải các chất (carbohydrate, protein, lipid).- Nêu được một số ứng dụng của phương pháp nuôi cấy không liên tục và liên tục trong đời sống hàng ngày.- Tại sao nói “ Dạ dày - ruột người là một hệ thống nuôi cấy liên tục đối với vi sinh vật.**Vận dụng cao:****-** Giải thích được cơ sở của các hình thức lên men và đề xuất cách lên men hiệu quả- Giải quyết tình huống về sử dụng thuốc kháng sinh hợp lí. | **5** |  | **2** | **1** |  |  |  | **1** |
| **5** | Virus  | **Nhận biết**- Nêu được đặc điểm và cấu tạo của virus. - Kể tên được các giai đoạn nhân lên của virus trong tế bào chủ.- Nhận biết được. chu trình tan và tiềm tan- Nêu được các ứng dụng của virú trong y học**Thông hiểu**- Trình bày được cấu tạo của virus.- Trình bày được các giai đoạn nhân lên của virus trong tế bào chủ. - Phân biệt được chu trình tan và chu trình tiềm tan - Trình bày được ứng dụng của virus trong y học**Vận dụng** - Giải thích được cơ chế gây bệnh do virus.**- Giải thích vì sao không thể dùng kháng sinh để tiêu diệt virus?****-** Trình bày được vai trò của virus đối với đời sống và sản xuất của con người. | **3** |  | **2** |  |  | **1** |  |  |
| **Tổng số câu** | **16** |  | **8** | **1** |  | **2** |  | **1** |
| **Tỉ lệ** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |